|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU **THCS HƯNG ĐẠO** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HK II****Môn: Công nghệ 7** |

 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HK I****Môn: Công nghệ 7** |

 |

**A. TRẮC NGHIỆM**

***Em hãy lựa chọn ý đúng nhất trong các câu sau***

**Câu 1**.Vai trò của chăn nuôi đối với đời sống và nền kinh tế là:

 A.Cung cấp thực phẩm cho con người.

 B. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi

 C. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp

 D. Cung cấp thực phẩm cho con người, cung cấp phân bón phục vụ cho sản xuất trồng trọt, cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp và xuất khẩu

**Câu 2.** Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:

A. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao

B. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

 C. Chăn nuôi hữu cơ

 D . Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao

**Câu 3**. Trong chăn nuôi phổ biến những nghề là:

 A. Nhà chăn nuôi B. Nhà tư vấn nuôi trồng thủy sản

 C. Kỹ sư chăn nuôi, bác sỹ thú ý D. Bác sỹ thú ý

**Câu 4**. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

 A.Có đôi chân to, thô; thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.

 B. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh

 C. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹ, lông có nhiều màu sắc

 D. Có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín

**Câu 5**. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

 A.Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại B. Chăn nuôi nông hộ

 C. Chăn nuôi trang trại D. Chăn nuôi cá thể

**Câu 6**. Chăn nuôi trang trại là phương thức chăn nuôi có ưu điểm như sau:

 A. Năng suất cao B. Năng suất cao, vật nuôi ít bị dịch bệnh; có biện pháp xử lý chất thải tốt

 C. Vật nuôi ít bị dịch bệnh D. có biện pháp xử lý chất thải tốt

**Câu 7.** Khi vệ sinh khu vực chuồng trại cần đảm bảo các yêu cầu là:

A. Giữ cho chuồng trại luôn sạch, khô ráo

 C. Đủ ánh sáng

 C. Thoáng mát về mùa hè; ấm về mùa đông

 D. Giữ cho chuồng trại luôn sạch, khô ráo, đủ ánh sáng; thoáng mát về mùa hè; ấm về mùa đông

**Câu 8**. Vì sao quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc lại ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi?

 A. Vật nuôi sẽ phát triển

 B. Vật nuôi sẽ phát triển, tăng khối lượng, kích thước cơ thể và có sức khỏe, sức đề kháng tốt

 C. Vật nuôi tăng khối lượng

 B. Vật nuôi tăng kích thước cơ thể

**Câu 9**. Vì sao khi chăm sóc cơ thể vật nuôi non ta thường phải sưởi ấm bằng đèn?

 A. Chức năng của hệ tiêu hóa vật nuôi non chư hoàn chỉnh

 B. Khả năng điều tiết thân nhiệt vật nuôi non chưa hoàn chỉnh

C. Chức năng miễn dịch chưa tốt

 D. Sức đề kháng kém

**Câu 10.** Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống nhằm mục đích là:

 A. Đạt khả năng phối giống cao C. Đời sau có chất lượng tốt

 B. Đạt khả năng phối giống cao, đời sau có chất lượng tốt D. Phối giống thấp

**Câu 11**. Những biện pháp ***không nên*** thực hiện khi chăm sóc vật nuôi đực giống:

 A. Tắm chải và cho vật nuôi vận động thường xuyên

 B. Cho ăn thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm

 C. Không kiểm tra định kì thể trọng và tinh dịch của vật nuôi đực giống

 B. Tiêm vắc xin định kì cho vật nuôi đực giống

**Câu 12**. Vì sao chăm sóc vật nuôi cái sinh sản có ý nghĩa quan trọng?

 A. Quyết định số lượng đàn vật nuôi con

 B. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng

 C. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trứng và con non

 D. Ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng con non

**Câu 13**. Khi nuôi dưỡng vật nuôi cái sinh sản cần thực hiện biện pháp là:

 A. Cung cấp đầy đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng như protein, viamin và những chất khoáng: kẽm, magie

 B. Cho vật nuôi vận động phù hợp

 C. Theo dõi và chăm sóc kịp thời vật nuôi để bảo vệ đàn vật nuôi sơ sinh

 D. Tiêm vắc xin định kì cho vật nuôi cái sinh sản

**Câu 14**. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:

 A. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh

 B. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh

 C. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục

 D. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh

**Câu 15**. Một số nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi là:

A. Do vi sinh vật gây bệnh

 B. Do vi sinh vật gây bệnh; do thừa hoặc thiếu chất dinh dưỡng; do động vật kí sinh; do môi trường sống không thuận lợi

 C. Do động vật kí sinh

 D. Do môi trường sống không thuận lợi

**Câu 16**. Những việc ***không nên*** làm khi phòng bệnh cho vật nuôi là:

 A.Nuôi dưỡng tốt B. Cách li tốt

 C. Chăm sóc chu đáo D. Không tiêm phòng vaccine đầy đủ theo quy định

**Câu 17**. Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn cho gà đảm bảo đủ dinh dưỡng là:

 A. Gạo, thóc, ngô, bột cá B. Bột ngô, cám gạo, rau xanh, cơm nguội

 C. Rau muống, ngô, thóc, rau bắp cải D. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo

**Câu 18. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?**

A. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.

B. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến.

C. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.

D. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu.

**Câu 19. Vật nuôi phổ biến ở nước ta:**

A. Gia súc: trâu, bò, chó, lợn; Gia cầm: ngan, vịt.

B. Gia cầm: ngan, vịt.

C. Cá, tôm.

D. Hổ, sư tử.

**Câu 20. Đâu là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:**

A. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.

B.Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.

C. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.

D. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.

**Câu 21. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:**

A. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.

B. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.

C. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.

D. . Thu gom chất thải sớm nhất có thể và triệt để

**Câu 22. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:**

**A.**Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.

B. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.

C. Giữ ấm cho vật nuôi.

D. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn.

**Câu 23.** Biện pháp để nuôi dưỡng vật nuôi non là:

 A. Giữ ấm cho vật nuôi, chăm sóc chu đáo

 B. Cho vật nuôi non vận động, tiếp xúc nhiều với nắng sớm

 C. Tập cho vật nuôi non ăn sớm để bổ sung dinh dưỡng thiếu hụt trong sữa mẹ

 D. Giữ vệ sinh chuồng sạch sẽ, khô ráo

**Câu 24.** Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống nhằm mục đích là:

 A. Đạt khả năng phối giống cao C. Đời sau có chất lượng tốt

 B. Đạt khả năng phối giống cao, đời sau có chất lượng tốt D. Phối giống thấp

**Câu 25. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi trong là:**

A. Buồn bã.

B. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.

C. Chảy nước mắt.

D. Nhanh nhẹn, linh hoạt.

**Câu 26. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?**

A. Chuồng trại không hợp vệ sinh.

B. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.

C. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.

D. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.

**Câu 27. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi**

A.  Nuôi dưỡng tốt.

B. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.

C. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng văc xin đầy đủ.

D. Tiêm phòng văc xin đầy đủ.

**Câu 28. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi.**

A. Dùng thuốc.

B. Phẫu thuật.

C. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật.

D. Vật nuôi tự khỏi

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Ở địa phương em có những giống vật nuôi nào được nuôi nhiều và phương thức chăn nuôi đang được áp dụng đối với vật nuôi đó?

**Câu 2:** Trong hai nghề của ngành chăn nuôi, em thích nghề nào hơn. Tại sao?

 **Câu 3:** Ngày nay, người ta cho rằng chất thải chăn nuôi là một nguồn tài nguyên nguyên rất có giá trị. Em cho biết ý kiến trên đúng hay sai. Tại sao?